

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
Q. CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20/2024/HNGĐ-ST**
Ngày 24 tháng 4 năm 2024
Về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Văn Nhó

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Du

Ông Nguyễn Văn Trình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Anh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thu Sương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 391/2023/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 11 năm 2023, về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/3/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05/4/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Phạm Thị Thanh M, sinh năm 1991; Địa chỉ: tổ 41 phường H X, quận C L, thành phố Đ N (có mặt).

- Bị đơn: ông Nguyễn Quang N, sinh năm 1991; Địa chỉ: tổ 41 phường H X, quận C L, thành phố Đ N (vắng mặt lần thứ 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Thanh M như sau:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Thanh M kết hôn với ông Nguyễn Quang N vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND phường C G, quận T K, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, ông bà về sinh sống tại nhà bố mẹ bà M ở tổ 41, phường H X, quận C L, thành phố Đ N. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Nay bà M xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông N nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được

ly hôn với ông Nguyễn Quang N.

- Về con chung: Bà xác định bà và ông Nguyễn Quang N có 02 con chung là Nguyễn Quang P, sinh ngày 23/12/2016 và Nguyễn Phạm Khả H, sinh ngày 16/01/2019. Ly hôn, nguyện vọng của bà M là trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

* Theo phiên hoà giải ngày 24/01/2024, ông Nguyễn Quang N trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của bà M về thời gian và điều kiện kết hôn. Trong quá trình chung sống ông bà cũng có những mâu thuẫn do công việc, ông xác định vẫn còn tình cảm với bà M nên không đồng ý ly hôn; Về con chung: Ông bà có 02 con chung là Nguyễn Quang P, sinh ngày 23/12/2016 và Nguyễn Phạm Khả H, sinh ngày 16/01/2019, trong trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, ông đồng ý giao 02 con chung cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con, sau khi chấp hành xong án phạt tù, ông sẽ yêu cầu thay đổi người nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Phạm Thị Thanh M được ly hôn ông Nguyễn Quang N.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Quang P, sinh ngày 23/12/2016 và Nguyễn Phạm Khả H, sinh ngày 16/01/2019 cho bà Phạm Thị Thanh M trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Quang N không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà M và ông N xác định không có nên không đề cập đến.

- Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: bà Phạm Thị Thanh M phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Phạm Thị Thanh M khởi kiện “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con” với ông Nguyễn Quang N, ông N có hộ khẩu thường trú tại tổ 41 phường H X, quận C L, thành phố Đ N. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng có thẩm quyền giải quyết.

Ông Nguyễn Quang N đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, hiện tại ông N đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam An Điền nên căn cứ Điều 227 và 228 BLTTDS, HĐXX xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về nội dung: Bà Phạm Thị Thanh M và ông Nguyễn Quang N kết hôn vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C G, quận T K, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, theo Giấy đăng ký kết hôn số 10 ngày 16 tháng 01 năm 2015. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan điểm sống, tính tình không hợp, bà M xác định không còn tình cảm với ông N. Tại phiên hoà giải ngày 24/01/2024 ông N trình bày mong muốn được đoàn tụ nhưng bà M cương quyết không đồng ý. Tại phiên tòa bà vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn ông Nguyễn Quang N. Căn cứ vào kết quả xác minh tại chính quyền địa phương xác định vợ chồng có mâu thuẫn trong cuộc sống. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của bà Phạm Thị Thanh M với ông Nguyễn Quang N là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà M và ông N có 02 con chung tên là Nguyễn Quang P, sinh ngày 23/12/2016 và Nguyễn Phạm Khả H, sinh ngày 16/01/2019. Ly hôn, nguyện vọng bà M là trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con. Ông N cũng có ý kiến trong trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, ông đồng ý giao 02 con chung cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét yêu cầu nuôi con của bà M thì thấy: Các con chung hiện đang sinh sống, đồng thời nguyện vọng của cháu P cũng xin được ở với mẹ nên có căn cứ để chấp nhận yêu cầu giao cháu Nguyễn Quang P và Nguyễn Phạm Khả H cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng. Bà M không có yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà M và ông N xác định không có nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ý kiến của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng bà Phạm Thị Thanh M phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 56 và Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Thanh M về việc “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con” đối với ông Nguyễn Quang N

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Phạm Thị Thanh M được ly hôn với ông Nguyễn Quang N

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Quang P, sinh ngày 23/12/2016 và Nguyễn Phạm Khả H, sinh ngày 16/01/2019 cho bà Phạm Thị Thanh M trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Quang N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX không xem xét.

4 . Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) bà Phạm Thị Thanh M phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001981 ngày 08/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, bà M đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng;
- CCTHADS quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng;
- UBND phường Chính Gián, quận Thanh Khê thành phố Đà Nẵng (số 10 năm 2015);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Văn Nhó

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng;
- CCTHADS quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng;
- UBND phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ thành phố Đà Nẵng (số 11 năm 2013);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Văn Nhớ

Nơi nhận:

- VKSND quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng;
- CCTHADS quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng;
- UBND xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang
Thành phố Đà Nẵng (số 15 năm 2006);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

PNghĩa Văn Nhớ

